

Số: ~~888~~ /SGDDT-GDTrH
V/v ban hành tiêu chí đánh giá
xếp loại giờ dạy của giáo viên trung
học áp dụng từ năm học 2017 – 2018

Trà Vinh, ngày 14 tháng 9 năm 2017

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm GDTX huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường THPT, PTDTNT, THSP, Trung cấp Pali Khmer.

Thực hiện Công văn số 5555/BGDDT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn, đổi mới kiểm tra đánh giá, tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên; Công văn số 141/BGDDT-GDTrH ngày 12/01/2015 của Bộ GDĐT về xây dựng tiêu chí đánh giá xếp loại giờ dạy của giáo viên cấp trung học, Sở GDĐT Trà Vinh hướng dẫn các đơn vị một số nội dung trong hoạt động đánh giá giờ dạy của giáo viên thông qua phiếu dự giờ, cụ thể như sau:

1. Mục đích

- Giúp giáo viên trung học tự đánh giá năng lực nghề nghiệp, từ đó xây dựng kế hoạch phát triển chuyên môn, nâng cao nghiệp vụ;
- Góp phần đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn thông qua dự giờ, phân tích và nghiên cứu bài học;
- Giúp cho các cấp quản lý giáo dục làm căn cứ để đánh giá, xếp loại giáo viên, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ giáo viên.

2. Yêu cầu

- Tự đánh giá và đánh giá xếp loại giờ dạy giáo viên dựa trên 3 phương diện: (1) Kế hoạch và tài liệu dạy học; (2) Tổ chức hoạt động dạy học cho học sinh; (3) Hoạt động học của học sinh. Mỗi phương diện đánh giá bao gồm các tiêu chí đánh giá và được quy định cụ thể ở Phiếu đánh giá giờ dạy (kèm theo).
- Việc đánh giá và tự đánh giá xếp loại giờ dạy của giáo viên phải đảm bảo tính trung thực, khách quan, toàn diện, khoa học, dân chủ và công bằng; phản ánh đúng năng lực nghề nghiệp của giáo viên trong điều kiện cụ thể của nhà trường, địa phương và đối tượng học sinh.
- Để tìm minh chứng cho các tiêu chí đánh giá giờ dạy, người đánh giá phải quan sát các hoạt động học của học sinh, kết hợp với ghi chép, đánh giá giáo án, trao đổi với giáo viên dạy và các đồng nghiệp tham gia dự giờ và có thể kiểm tra ngắn đối với học sinh.
- Đánh giá giờ dạy cần tính đến sự phù hợp với đặc điểm riêng của môn học, loại bài lên lớp và hình thức tổ chức dạy học. Việc đánh giá, xếp loại giờ dạy giáo viên chỉ thực hiện khi giáo viên có nhu cầu đánh giá, xếp loại để được

tư vấn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ hoặc khi các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá xếp loại giáo viên nhằm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ giáo viên hoặc khi giáo viên tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

3. Tiêu chí đánh giá xếp loại giờ dạy

3.1. Tiêu chí đánh giá giờ dạy

Đánh giá giờ dạy theo định hướng phát triển năng lực học sinh là đánh giá hiệu quả hoạt động của học sinh, qua đó đánh giá được vai trò tổ chức, kiểm tra, định hướng trong hoạt động của giáo viên, được thể hiện qua các tiêu chí trong phiếu đánh giá xếp loại giờ dạy.

3.2. Thực hiện đánh giá, xếp loại giờ dạy

- Cần tăng cường sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn để xây dựng các chủ đề dạy học phù hợp với đối tượng; khuyến khích việc dự giờ, rút kinh nghiệm theo định hướng phân tích bài học đã được tập huấn.

- Không đánh giá, xếp loại giờ dạy đối với các tiết dạy áp dụng các kỹ thuật, phương pháp dạy học mới nếu giáo viên không có nhu cầu hoặc các tiết dạy không sử dụng để kiểm tra, đánh giá, xếp loại giáo viên mà cần trao đổi, thảo luận để đi đến thống nhất về phương pháp hay kỹ thuật đối với từng loại bài lên lớp. Trong trường hợp có nhu cầu xếp loại giờ dạy, các đơn vị vận dụng các tiêu chí trên để cho điểm giờ dạy phù hợp với đặc thù bài học và điều kiện dạy học cụ thể của từng địa phương, từng nhà trường.

- Từng mục tiêu chí cho điểm nguyên không cho điểm lẻ.

- Xếp loại giờ dạy:

- + Loại Giỏi ≥ 80 điểm và các mục tiêu chí phải đạt 60% số điểm từng tiêu chí.

- + Loại Khá từ 65 $\rightarrow$ 79 điểm và các mục tiêu chí phải đạt 50% số điểm từng tiêu chí.

- + Loại Trung bình: từ 50 $\rightarrow$ 64 điểm.

- + Loại Chưa đạt yêu cầu: dưới 50 điểm.

4. Một số yêu cầu đối với các nội dung trong phiếu dự giờ

4.1. Kế hoạch dạy học (giáo án)

- Kế hoạch dạy học được xây dựng theo chủ đề dạy học (*chủ đề dạy học có thể là một tiết học hoặc nhiều tiết học*).

- Kế hoạch dạy học được xây dựng trên cơ sở phân phối chương trình dạy học chi tiết do giáo viên xây dựng trên cơ sở đã thống nhất trong tổ, nhóm chuyên môn và có xác nhận của lãnh đạo trường.

- Đối với giáo viên được phân công dạy nhiều đối tượng học sinh trong cùng một khối có thể sử dụng một kế hoạch dạy học nhưng phải có chú thích cụ thể (*đơn vị kiến thức này áp dụng cho đối tượng nào*)

4.2. Mục tiêu dạy học:

- Đáp ứng chuẩn kiến thức, kỹ năng của từng nội dung dạy học; tùy từng đối tượng học sinh để phát triển kiến thức ở các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao;

- Tùy vào các chủ đề dạy học để hình thành và phát triển các kỹ năng cần thiết như: kỹ năng quan sát; kỹ năng thu nhận, xử lý thông tin; kỹ năng phân tích, tổng hợp; kỹ năng thực hành; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng lãnh đạo... và hình thành nhân cách, phẩm chất năng lực của học sinh.

4.3. Thiết bị dạy học và học liệu

- Sử dụng triệt để các thiết bị dạy học (TBDH) có trong danh mục TBDH tối thiểu đã được trang bị tới các nhà trường mà bài học yêu cầu;

- Khuyến khích sử dụng các tư liệu, tranh ảnh sưu tầm; các TBDH tự làm để hỗ trợ các hoạt động dạy học.

4.4. Tổ chức các hoạt động dạy và học

- Thiết kế các hoạt động dạy học theo hướng tổ chức các hoạt động tích cực, tự lực và sáng tạo của học sinh (*từ khâu giao nhiệm vụ học tập, tổ chức học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập và báo cáo kết quả học tập*).

- Kế hoạch bài dạy phải thể hiện rõ cách thức tổ chức các hoạt động học tập; nội dung kiến thức, kỹ năng cần đạt được cho mỗi phần học, mỗi chủ đề dạy học (*chi tiết của từng nội dung*). Ở mỗi mục của kế hoạch bài dạy có thể để phần giấy thừa ghi chép, chỉnh sửa, bổ sung trong quá trình giảng dạy.

- Xây dựng hệ thống câu hỏi kiểm tra phải đánh giá được năng lực nhận thức và phát triển của học sinh; các câu hỏi phải đáp ứng được 4 mức độ nhận thức; việc kiểm tra học sinh trong quá trình dạy học có thể tiến hành ở đầu giờ, trong cả tiết học hoặc thông qua việc giao nhiệm vụ học tập ở nhà sao cho phù hợp với mục tiêu của từng bài.

5. Tổ chức thực hiện

- Các đơn vị phổ biến cho toàn thể cán bộ, giáo viên các nội dung trên và triển khai thực hiện bắt đầu từ tháng 9, năm học 2017–2018 trở đi.

- Phiếu đánh giá xếp loại giờ dạy thay thế cho phiếu đánh giá, xếp loại của giáo viên trong công văn số 10227/THPT ngày 11/9/2001 của Bộ GDĐT về Hướng dẫn đánh giá xếp loại giờ dạy bậc trung học.

Nhận được công văn này, Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung: đánh giá xếp loại giờ dạy theo định hướng phát triển năng lực học sinh, nếu có vướng mắc, trao đổi xin thông tin về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Trung học, Sở GDĐT Trà Vinh), theo địa chỉ email: phongtrunghoc@sgdtravinh.edu.vn hoặc số điện thoại 02943865451 để cùng phối hợp giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- Thanh tra sở (phối hợp);
- Phòng GDTX-CN-DT (phối hợp).
- Lưu VT, Phòng GDTrH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Nguyễn

SỞ GDĐT TRÀ VINH
TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI GIỜ DẠY TRUNG HỌC

Họ và tên người dạy:.....

Môn:.....Tiết.....Tiết PPCT.....Ngày dạy.....

Tên bài học:.....

Lớp:..... Trường:

Họ và tên người dự giờ: Chuyên môn:

[illegible]

Nội dung	Mục T.chí	Tiêu chí	Điểm	Đánh giá
1. Kế hoạch (giáo án) và tài liệu dạy học (30 điểm)	1.1	Mức độ phù hợp của chuỗi <i>hoạt động học</i> với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.	5	
	1.2	Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, cách tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi <i>nhiệm vụ học tập</i> .	10	
	1.3	Mức độ phù hợp của <i>thiết bị dạy học</i> và <i>học liệu</i> được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh.	10	
	1.4	Mức độ hợp lí của phương án <i>kiểm tra, đánh giá</i> trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh.	5	
2. Tổ chức hoạt động học tập cho học sinh (35 điểm)	2.1	Mức độ sinh động, hấp dẫn học sinh của Phương pháp và hình thức chuyển <i>giao nhiệm vụ</i> học tập.	10	
	2.2	Khả năng <i>theo dõi, quan sát, phát hiện</i> kịp thời những khó khăn của học sinh.	10	
	2.3	Mức độ phù hợp, hiệu quả của các <i>biện pháp hỗ trợ</i> và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.	10	
	2.4	Khả năng <i>tổng hợp, phân tích, đánh giá</i> kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh.	5	
3. Hoạt động của học sinh (35 điểm)	3.1	Khả năng <i>tiếp nhận và sẵn sàng</i> thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh trong lớp.	5	
	3.2	Mức độ <i>tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác</i> của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.	10	
	3.3	Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong <i>trình bày, trao đổi, thảo luận</i> về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.	10	
	3.4	Mức độ <i>đúng đắn, chính xác, phù hợp</i> của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.	10	
Tổng điểm			100	

* Xếp loại giờ dạy: Từng mục tiêu chỉ cho điểm nguyên không cho điểm lẻ.

- Loại Giỏi ≥ 80 điểm và các mục tiêu chỉ phải đạt 60% số điểm từng tiêu chí.

- Loại Khá từ 65 $\rightarrow$ 79 điểm và các mục tiêu chỉ phải đạt 50% số điểm từng tiêu chí.

- Loại Trung bình: từ 50 $\rightarrow$ 64 điểm.

- Loại Chưa đạt yêu cầu: dưới 50 điểm.

Đánh giá chung

1. Người dự giờ nhận xét:

.....

2. Ý kiến của giáo viên được đánh giá:

.....

3. Xếp loại giờ dạy:

Người được đánh giá

(kí và ghi họ tên)

....., ngày tháng năm

Người đánh giá

(kí và ghi họ tên)